



wǎng zhàn

网站

Noun · website

Example Sentences

zhè ge wǎng zhàn yǒu hěn duō yǒu yòng de xìn xī
这个网站有很多有用的信息。

This website has a lot of useful information.

zhè shì yí gè wǎng zhàn
这是一个网站。

This is a website.

wǒ men gōng sī de wǎng zhàn xū yào dìng qī gēng xīn chǎn pǐn xìn xī
我们公司的网站需要定期更新产品信息。

Our company's website needs to regularly update product information.

Trace each character, then write the word on your own.

网	网	网	网	网	网	网	网	网		
站	站	站	站	站	站	站	站	站	站	站
站	站									